

Bản án số: **26/2020/HS-ST**

Ngày: 13/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Đặng Công Thắng**

Ông **Huỳnh Hưng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Hải Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLHS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Diễm P, sinh ngày 20/10/1998 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 77, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K1x/2x đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Chánh H (s) và bà Lê Thị Xuân T (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 01/11/2019. Có mặt.

2. Ngô Văn Minh H, sinh ngày 25/9/1996 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khối phố x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn M (s) và bà Nguyễn Thị Minh G (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Diễm P:** Bà **Lê Thị Hồng Thanh** – Luật sư VPLS Lê Thị Hồng Thanh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Minh H:** Ông **Lê Cao** – Luật sư Công ty luật TNHH MTV FDEV thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Nguyễn Bảo Q**, sinh năm 1994. Trú tại: Số 1x đường V, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1966. Trú tại: Khối x, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bà **Lê Thị Xuân T**, sinh năm 1978. Nơi ĐKNKTT: Số 10x/x đường Y, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tạm trú: Số 2x đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1996. Trú tại: Số 1xx đường H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Phạm Đức T (R)**, sinh năm 1996. Trú tại: K1xx/2x đường N, tổ 1x, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Tố L**, sinh năm 1995. Trú tại: Kx/1x đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà **Hồ Thị Ngọc T**, sinh năm 1994. Trú tại: K3XX đường N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà **Lê Thị Kiều N**, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKT: Khối x, thị K, huyện k, tỉnh Đắk Lắk. Trú tại: Số 0X đường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Chánh H**, sinh năm 1973. Trú tại: K1x/2x đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Bảo Q cùng với Nguyễn Thị Diễm P và Ngô Văn Minh H là những người cùng làm việc tại Ngân hàng T, chi nhánh Đà Nẵng. Khoảng tháng

4/2019, P nói với H bị mất tài khoản zalo nên nhờ H tạo lại, H đồng ý và sử dụng số điện thoại 0932413648 của H để tạo tài khoản zalo cho P và lấy tên là “T” đồng thời P sử dụng hình ảnh đại diện trên tài khoản zalo này là ảnh của chị Kiều N (là bạn của P).

Trong thời gian làm việc với nhau, anh Q có nhu cầu mua đất tại Đà Nẵng để lập nghiệp nên có nói với P tìm giúp. Nghe vậy, P biết là Quốc đang có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Q thông qua việc mua đất. Để anh Q không phát hiện ra hành vi của mình, P liền sử dụng trang mạng zalo mà P vừa nhờ H tạo lập rồi nói dối với anh Q là P có một người bạn tên Kiều N có cha là giám đốc công ty bất động sản T có thể giúp anh Q mua đất giá rẻ. P với với Q, N có sử dụng mạng xã hội zalo.

Vài ngày sau, P sử dụng tài khoản zalo tên “T” có hình đại diện là chị Kiều N kết bạn với anh Q. Từ đó anh Q tưởng chị N mà P giới thiệu đã kết bạn với mình, nên anh Q thường nhắn tin qua zalo này cho P, và P bắt đầu thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Q như sau:

P trao đổi trên zalo tên T với Q là đang có lô đất đường kiệt 3,5m ở đường H, quận T diện tích 125m² giá 900.000.000đ. Sau khi biết được thông tin đó, Q gặp P và kể việc này lại cho P, P giả vờ nói là P đã từng mua của ba N 01 lô đất kiệt đường H, nếu Q muốn mua lô đất trên thì để P giao dịch giúp, Q đồng ý. Ngày 06/6/2019, P nhờ mẹ của mình là bà Nguyễn Thị Bích L chuyển vào tài khoản của P số 0041000357605 mở tại Ngân hàng T, chi nhánh Đà Nẵng số tiền 150.000.000đ để đặt cọc. Ngày 12/6/2019 và ngày 17/6/2019, Q nhờ người thân chuyển tiếp 02 lần tiền vào tài khoản của P số tiền 50.000.000đ và 700.000.000đ.

Số tiền chiếm đoạt của anh Q, P đã sử dụng để mua xe mô tô hiệu SH BKS 43D1-8XX.XX, mua điện thoại di động hiệu Iphone X, đồng hồ đeo tay hiệu Apple; gửi cho mẹ ruột là bà Lê Thị Xuân T số tiền 300.000.000đ, gửi cho anh Nguyễn Văn L giữ giúp số tiền 250.000.000đ, cho anh Phạm Đức T số tiền 120.000.000đ, cho chị Nguyễn Thị Tố L mượn 5.000.000đ và cho chị Hồ Thị Ngọc T mượn 20.000.000đ, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết.

Đến cuối tháng 6/2019, tài khoản zalo “T” nhắn tin cắt đứt liên lạc với anh Q, anh Q nghi ngờ bị lừa nên kể với nhóm bạn của mình trong đó có Ngô Văn Minh H việc bị tài khoản zalo “T” lừa chiếm đoạt tiền mua đất và nghi ngờ P nên cùng mọi người tìm P để hỏi rõ về người tên Kiều N nhưng P lảng tránh. Khi nghe anh Q kể lại

sự việc này, H biết P đã sử dụng tài khoản zalo do H tạo lập để lừa anh Q chiếm đoạt tiền. Để che giấu việc P là người đã sử dụng trang zalo trên, đồng thời sợ bị liên lụy đến bản thân, nên H đã vứt bỏ thẻ sim điện thoại 0932413648 nêu trên, sau đó nghỉ việc tại Ngân hàng.

*** Vật chứng tạm giữ gồm:**

- Giấy nộp tiền ngày 06/6/2019 và 17/6/2019 vào tài khoản của Nguyễn Thị Diễm P (do Nguyễn Bảo Q giao nộp).

- Số tiền 275.000.000đ (do Nguyễn Văn L, Phạm Đức T, Nguyễn Thị Tố L và Hồ Thị Ngọc Th giao nộp).

- Thu giữ của P:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43D1-8xx.xx, 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Diễm P và 02 chìa khoá xe.

+ 01 (một) điện thoại Iphone X màu kem Imei 353047092791xxx và 01 tai phone.

+ 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple.

+ Số tiền 5.270.000đ.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diễm P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và bị cáo Ngô Văn Minh H về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Diễm P, Ngô Văn Minh H như cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm P mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Minh H mức án từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như đã đề nghị tại bản cáo trạng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Diễm P và Ngô Văn Minh H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Diễm P thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là quá cao. Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội do suy nghĩ nông cạn, bông bột vì tuổi đời còn quá trẻ; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường nhằm khắc phục một phần hậu quả mà bị cáo đã gây ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo mang căn bệnh ung thư quái ác.. nên đề nghị HĐXX áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất, dưới khung hình phạt để Ph được trở về, tạo điều kiện để P trở về bù đắp thiệt hại cho bị hại và để P có điều kiện tiếp tục chữa bệnh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Minh H cũng thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà cáo trạng đã truy tố bị cáo. Luật sư cho rằng tại quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng... nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt hoặc có thể áp dụng loại hình phạt thấp hơn đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà cáo trạng đã truy tố các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, các bị cáo, các Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng tháng 4/2019, Nguyễn Thị Diễm P nhờ Ngô Văn Minh H dùng sim điện thoại số 0932413xxx (của H) tạo tài khoản zalo tên T để sử dụng. Đến đầu tháng 6/2019, P dùng tài khoản này để giao dịch lừa bán đất cho anh Nguyễn Bảo Q chiếm đoạt số tiền 900.000.000đ.

Ngô Văn Minh H biết P đã sử dụng tài khoản zalo do H tạo lập để lừa anh Q chiếm đoạt tiền. Để che giấu việc P là người đã sử dụng trang zalo trên, đồng thời sợ bị liên lụy đến bản thân nên H đã vứt bỏ thẻ sim điện thoại 0932413xxx nêu trên, sau đó nghỉ việc tại Ngân hàng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Diễm P đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và bị cáo Ngô Văn Minh H đã phạm vào tội “Che giấu tội phạm” theo điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Thị Diễm P là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức nhưng không lo tu dưỡng làm ăn, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Ngô Văn Minh H mặc dù biết rõ bị cáo P có hành vi lừa bị hại, đáng lẽ bị cáo nên tố giác nhưng chỉ vì sợ liên lụy đến bản thân bị cáo đã giấu đi, đồng thời còn có hành vi vứt bỏ sim điện thoại, gây khó khăn trong quá trình điều tra, phát hiện tội phạm. Do đó, đối với bị cáo cũng cần xử lý một cách thích đáng để răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo P đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt,

chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư) nên HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình. Bị cáo H cũng đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công cách mạng, ông bà ngoại bị cáo có Huy chương kháng chiến hạng Nhất trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Thị Diễm P bồi thường lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho người bị hại. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Nguyễn Thị Diễm P phải bồi thường cho anh Nguyễn Bảo Q số tiền 900.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 310.270.000đ (Ba trăm mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng), còn lại số tiền 589.730.000đ (Năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 02/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại số tiền 280.270.000đ cho người bị hại Nguyễn Bảo Q là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43D1-8xx.xx; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Diễm P và 02 chìa khoá xe; 01 (một) điện thoại Iphone X màu kem Imei 353047092791619 và 01 tai phone; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple, cần tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 20.000.000đ do gia đình bị cáo Nguyễn Thị Diễm P đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu tiền số 0000753 ngày 15/6/2020 tại giai đoạn truy tố cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với Giấy nộp tiền ngày 06/6/2019 và 17/6/2019 vào tài khoản của Nguyễn Thị Diễm P do anh Nguyễn Bảo Q giao nộp, cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Đối với Nguyễn Văn L, Phạm Đức T, Nguyễn Thị Tố L, Hồ Thị Ngọc T và Lê Thị Xuân T khi nhận tiền của P không biết nguồn tiền do P phạm tội mà có nên Cơ

quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng và VKS không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này là có căn cứ, HĐXX cũng không xem xét gì thêm.

Riêng đối với số tiền 300.000.000đ mà bà Lê Thị Xuân T nhận giữ của bị cáo. Nếu sau này bị cáo có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo thủ tục chung.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Diễm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; bị cáo Ngô Văn Minh H phạm tội “*Che giấu tội phạm*”

2. Căn cứ:

- Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị Diễm P **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 01/11/2019.

- Điểm c khoản 1 Điều 389; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Ngô Văn Minh H **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Diễm P phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Bảo Q số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường được 310.270.000đ (Ba trăm mười triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng), còn lại số tiền

589.730.000đ (Năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, những người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thị Diễm P không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì bị cáo phải chịu thêm khoản lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, Tuyên:

- **Tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án đối với:** 01 (một) xe mô tô hiệu SH biển kiểm soát 43D1-8XX.XX; 01 Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Diễm P và 02 chìa khoá xe; 01 (một) điện thoại Iphone X màu kem Imei 353047092791XXX và 01 tai phone; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Apple và số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền nhà nước Việt Nam do gia đình bị cáo đã nộp.

- **Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án đối với:** Giấy nộp tiền ngày 06/6/2019 và 17/6/2019 vào tài khoản của Nguyễn Thị Diễm P do anh Nguyễn Bảo Q giao nộp.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2020 và Biên lai thu tiền số số 0000753 ngày 15/6/2020)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Diễm P và Ngô Văn Minh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Bị cáo Nguyễn Thị Diễm P phải chịu 27.589.200đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi chín ngàn hai trăm đồng) án phí DSST.

5. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các bị cáo là những người tuổi trẻ, năng động, có công ăn việc làm ổn định, các bị cáo đều được đào tạo bài bản và có một trình độ nhận thức nhất định, tuy nhiên do những suy nghĩ nông cạn, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, các bị cáo không làm chủ được bản thân, sa ngã vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo H xâm phạm đến hoạt động tư pháp, gây trở ngại cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm và năng lực hành vi thì các bị cáo hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Trong vụ án này có 02 bị cáo, tuy nhiên hành vi phạm tội của từng bị cáo là hoàn toàn độc lập với nhau, do đó không xảy ra vấn đề đồng phạm trong vụ án này. Tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau tuy nhiên đều gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Hành vi của bị cáo Ph đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đã chiếm đoạt số tiền 900 triệu đồng, do đó bị VKS truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 BLHS có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc chung thân. Hành vi của bị cáo H trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp, gây trở ngại khó khăn cho quá trình phát hiện, xử lý đối với tội phạm, mặc dầu bị cáo nhận thức được việc mình vô tình tạo lập zalo giúp cho bị cáo Ph, tuy nhiên sau khi phát hiện việc làm sai trái của bị cáo Ph thì trách nhiệm của một công dân, với trách nhiệm của bạn bè bị cáo đã không nói ra sự thật này mà che giấu bằng cách không nói cho người bị hại biết Ph chính là người

dùng tài khoản zalo do mình tạo lập để mà lừa dối với người bị hại là đồng nghiệp của Ph và đã che giấu việc làm của Ph bằng cách tiêu huỷ sim điện thoại mà mình đã dùng để tạo lập tài khoản zalo này, sau đó nghỉ việc tại Ngân hàng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 389 BLHS, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm theo truy tố tại Cáo trạng của VKS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó thiết nghĩ rằng đối với cả hai bị cáo đều bị xử lý hình phạt nghiêm, để các bị cáo lấy đó làm bài học mà lo tu dưỡng bản thân, đồng thời để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố cũng như quá trình xét hỏi tại phiên toà hôm nay thì cả bị cáo Ph và bị cáo H đều nhận thấy việc làm sai trái của mình, ăn năn hối cải về việc làm, việc phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Ph đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, gia đình bị cáo Ph có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo H có ông bà ngoại là người có công cách mạng, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội, bị cáo H được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đó là tất cả tình tiết giảm nhẹ mà cả hai bị cáo có thể được hưởng được quy định tại điểm b, điểm s, riêng đối với bị cáo H thì được hưởng theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình. Từ những phân tích đánh giá nêu trên đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Ph với mức án 08 tới 09 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo H mức án từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Che giấu tội phạm”. Thời gian thử thách là từ 18 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLDS đề nghị buộc bị cáo Diễm Ph tiếp tục bồi thường cho người bị hại đối với số tiền chiếm đoạt còn lại .

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô Sh BKS 43D1 – 85111, 01 điện thoại Ip X, 01 tai phone, 01 đồng hồ Apple và số tiền 20.000.000đ do gia đình bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án. Đối với các tài liệu tạm giữ như giấy nộp tiền do gia đình bị hại giao nộp đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Luật sư Hồng Thanh bào chữa cho bị cáo Diễm Ph: Nguyên nhân ban đầu dẫn đến vụ án ngày hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bởi vì Ph và anh Quốc là đồng nghiệp nên khi anh Quốc có nhu cầu mua đất ở Đà Nẵng trong khi Ph và gia đình khó khăn, Ph đang nợ Ngân hàng một khoản tiền và đang cần tiền chữa bệnh, Ph thấy đây là cơ hội nên nảy sinh ý định lừa đảo, nội dung như bản Cáo trạng đã nêu. Vì trước đó Ph có nhờ anh Ngô Văn Minh H lập một tài khoản zalo với sdt của H tên là Ty là để hình đại diện của chị Ngân. Ban đầu thì cũng

không nhằm mục đích lập tài khoản zalo này cho việc phạm tội. Vì tài khoản zalo bị hư và cần nhờ H giúp lập tài khoản mới và việc lấy hình ảnh chị Ngân cũng do chị Ngân đẹp cho nên Ph lấy mà không báo chị Ngân, việc làm của Ph là không đúng nhưng việc này xảy ra trước khi Ph có ý định lừa đảo. Ngoài ra phía bị hại có suy nghĩ còn quá chủ quan, cả tin, khi nghe Ph giới thiệu thông tin về mảnh đất, anh Quốc không có thắc mắc gì về giấy tờ, chưa xem vị trí đất nằm ở đâu, việc chuyển nhượng mua bán đất cũng không lập thành văn bản, không đi công chứng mà anh Quốc đã chuyển thẳng tiền vào tài khoản của Ph, chính sự suy nghĩ chủ quan như vậy nên tạo cơ hội cho Ph lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Quốc. Bị cáo Ph sinh năm 1998, khi phạm tội đã là người trưởng thành nhưng xét cho cùng tuổi đời còn quá trẻ, độ tuổi 21, do đó suy nghĩ còn nông cạn, bồng bột, trong khi đó hoàn cảnh gia đình của Ph quá khó, ba mẹ ly hôn sớm, ba Ph nuôi 03 chị em, nhà không có phải ở nhờ nhà người cậu, hằng ngày ba Ph phải lên tận trường Đại học Bách Khoa Hoà Khánh để bán từng ổ bánh mì nuôi 03 chị em ăn học. Vì hoàn cảnh gia đình, vì mưu sinh nên ba Ph đi từ sớm đến khuya muộn mới về, không kể ngày nắng ngày mưa nên ít khi có thời gian chăm lo đến các con. Trong thời gian gần đây Ph phát hiện mình bị bệnh ung thư nên tinh thần của Ph bị khủng hoảng, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội của Ph. Kính thưa HĐXX, vị đại diện VKS, biết rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Tuy nhiên, xét suy nghĩ của Ph còn nông cạn nên dẫn đến việc phạm tội ngày hôm nay. Về nhân thân, Ph có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài tiền mà bị cáo Ph đã cho bạn bè, số tiền bị cáo mua ít đồ dùng thì đã bị cơ quan điều tra thu và mặc dầu hoàn cảnh gia đình ba Ph rất khó khăn nhưng ông đã 02 lần nộp một lần 20 triệu và một lần 30 triệu để khắc phục cho con, mong rằng HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con bởi vì bản thân bị cáo đang mang trong mình căn bệnh quái ác. Vì vậy, mong HĐXX xem xét chiếu cố cho bị cáo, Luật sư đồng tình với điều khoản mà VKS đã áp dụng đối với bị cáo nhưng riêng phần hình phạt mà đại diện VKS đã đề nghị là quá cao, Ph cần được chữa bệnh nên mong HĐXX áp dụng Điều 54 để xét xử cho Ph một mức hình phạt thấp nhất, dưới khung hình phạt để Ph được trở về, tạo điều kiện để Ph trở về bù đắp thiệt hại cho bị hại và để Ph có điều kiện tiếp tục chữa bệnh bởi bị cáo còn quá trẻ. Mong HĐXX có bản án răn đe nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Luật sư Lê Cao bào chữa cho bị cáo Ngô Văn Minh H: Bị cáo H đã ý thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo không hiểu biết pháp luật, vô tình dẫn đến việc bị quy kết tội danh như ngày hôm nay, bị cáo còn trẻ, còn cả tương lai dài phía trước nên kính mong HĐXX cân nhắc cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo Ngô Văn Minh H:

Thứ nhất, tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Thứ hai, tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, liên quan đến tình tiết này thì tại tiểu mục 4, mục I Công văn số 01 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn trường hợp phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm tù hoặc trong trường hợp phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vai trò thứ yếu, trong vụ án này Ngô Văn Minh H giữ vai trò thứ yếu cho nên đề nghị HĐXX xem xét tình tiết này.

Đề nghị HĐXX cân nhắc áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 BLHS cụ thể là: gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, cả ông bà ngoại bị cáo đều đã cống hiến, hy sinh cho đất nước và được tặng thưởng huy chương hạng nhất trong công cuộc kháng Mỹ cứu nước; tại phiên toà hôm nay bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, luật sư cho rằng bị cáo có thể hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo hoặc có thể áp dụng loại hình phạt thấp hơn vì vậy kính mong HĐXX xem xét cho mức án để bị cáo có thể làm lại cuộc đời.

